TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **445**/2019/DS-ST
Ngày: 22-7-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 468/2018/TLST-DS ngày 17/8/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-DS ngày 27/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2019/QĐST-DS ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V**

Địa chỉ:, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Yến O** - nhân viên Ngân hàng.

Địa chỉ:, phường A , quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trần Đức A**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ:, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

(bà O có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông A vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và biên bản không hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Ngọc Yến Oanh trình bày:

Vào ngày 12/9/2015, ông Trần Đức A có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với số tiền vay là 43.888.000 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), lãi suất vay là 4.17%/tháng, thời hạn vay 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức trả góp hàng tháng với số tiền 2.590.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Theo như thỏa thuận thì ông A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 77.681.000 đồng (bảy mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông A có thanh toán cho ngân hàng với 15 kỳ với tổng số tiền 41.762.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Từ ngày 22/12/2017 đến nay, ông A không thanh toán cho công ty, mặc dù đã được nhiều lần công ty yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng ông A không trả.

Nay bà O đại diện cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu ông A phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc là 25.863.203 đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm lẻ ba đồng) và tiền lãi là 10.055.797 đồng (mười triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Tổng số tiền mà ông A phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V là 35.919.000 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn đồng), trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Đức A vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Trần Đức A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn ông Trần Đức A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Trần Đức A, ông A có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: ông Trần Đức A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Đức A theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Ngọc Yến O có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà O theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Trần Đức A vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Trần Đức A vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và ông Trần Đức A phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông A.

[5] Về nội dung: Ngày 12/9/2015, ông Trần Đức A có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 43.888.000 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), lãi suất vay là 4.17%/tháng, thời hạn vay 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức trả góp hàng tháng với số tiền 2.590.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Theo như thỏa thuận thì ông A có trách nhiệm

thanh toán cho ngân hàng số tiền 77.681.000 đồng (bảy mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

[6] Thực hiện hợp đồng ông Trần Đức A đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V được 15 kỳ với tổng số tiền 41.762.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Kể từ ngày 22/12/2017 đến nay, ông Trần Đức A không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa mặc dù Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã thực hiện nhiều biện pháp thông báo, nhắc nhở.

[7] Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Do đó, ông Trần Đức A phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền gốc là 25.863.203 đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm lẻ ba đồng) và tiền lãi là 10.055.797 đồng (mười triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Tổng số tiền ông A phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V là 35.919.000 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn đồng). Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu ông Trần Đức A thanh toán số tiền nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[8] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Trần Đức A tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trần Đức A phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm là 1.795.950 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 4, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V đối với bị đơn ông Trần Đức A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bị đơn ông Trần Đức A có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V với số tiền gốc là 25.863.203 đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm lẻ ba đồng) và tiền lãi là 10.055.797 đồng (mười triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Tổng số tiền ông A phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V là 35.919.000 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Đứa Anh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trần Đức A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.795.950 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 897.975 đồng (tám trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0005690 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định